

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2012

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1045/QĐ-BXD ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *“Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và đô thị”* (gọi tắt là HUD) là công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con, được thành lập lại từ công ty nhà nước Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị theo Quyết định 1428/QĐ-TTg ngày 02/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 896/QĐ-BXD ngày 10/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- b) *“Đơn vị trực thuộc HUD”* là các đơn vị hạch toán phụ thuộc và đơn vị sự nghiệp nằm trong cơ cấu của HUD. Danh sách các đơn vị trực thuộc của HUD tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục I của Điều lệ này.
- c) *“Công ty con của HUD”* là công ty hạch toán độc lập do HUD nắm giữ quyền chi phối, được tổ chức dưới các hình thức: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần. Danh sách các công ty con của HUD tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục II của Điều lệ này.
- d) *“Công ty liên kết của HUD”* là công ty có cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối của HUD, chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với HUD theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký kết với HUD; được tổ chức dưới hình thức công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần. Danh sách các công ty liên kết của HUD tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục III của Điều lệ này.
- đ) *“Công ty tự nguyện liên kết với HUD”* là công ty không có cổ phần, vốn góp của HUD, nhưng tự nguyện liên kết với HUD dưới các hình thức theo quy định của pháp luật, chịu sự ràng buộc về quyền và nghĩa vụ với HUD theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận giữa công ty đó với HUD.
- e) *“Cổ phần, vốn góp chi phối của HUD”* tại doanh nghiệp khác là cổ

phần hoặc vốn góp của HUD chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

g) “*Vốn điều lệ của HUD*” là số vốn do chủ sở hữu đầu tư hoặc cam kết đầu tư trong một thời hạn nhất định và được ghi tại Điều lệ này.

h) “*Quyền chi phối*” là quyền của HUD đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong số các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;
- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc của doanh nghiệp;
- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;
- Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa HUD và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

i) “*Người có liên quan*” là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý doanh nghiệp.

k) “*Đơn vị thành viên của HUD*” gồm các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết của HUD.

2. Mọi dẫn chiếu liên quan đến bất kỳ một văn bản quy phạm pháp luật nào trong Điều lệ này sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản thay thế hoặc văn bản hướng dẫn của văn bản đó.

3. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ Luật dân sự, Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó. Danh từ “*pháp luật*” được hiểu là pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Tên và trụ sở chính của HUD

1. Tên gọi đầy đủ tiếng bằng tiếng Việt: **Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị**
2. Tên giao dịch quốc tế: **HOUSING AND URBAN DEVELOPMENT CORPORATION**
3. Tên viết tắt: **HUD**
4. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

5. Biểu tượng (logo):



6. Trụ sở chính: Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 84-4.37738600

- Fax: 84-4.37738640

- Website: <http://www.hud.com.vn>

7. Chi nhánh, Văn phòng đại diện của HUD được nêu tại mục A của Phụ lục I kèm theo Điều lệ này.

Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân của HUD

1. HUD là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty TNHH một thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. HUD có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, biểu tượng, tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. HUD có trách nhiệm kế thừa mọi quyền lợi và nghĩa vụ pháp lý của Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động của HUD:

a) Sản xuất kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn do chủ sở hữu đầu tư và vốn của HUD đầu tư vào các doanh nghiệp khác; hoàn thành các nhiệm vụ khác do chủ sở hữu giao;

b) Sử dụng hợp lý các nguồn lực để tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con thuộc HUD;

c) Phát triển thành tổ chức kinh tế đa sở hữu, trong đó sở hữu nhà nước là chi phối; kinh doanh đa ngành, trong đó đầu tư phát triển nhà ở và các khu đô thị là ngành kinh doanh chính; gắn kết giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học công nghệ; có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao; nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện vai trò điều tiết cho sự phát triển của thị trường bất động sản Việt Nam.

2. Ngành, nghề kinh doanh của HUD: thực hiện sản xuất kinh doanh và đầu tư tài chính vào các ngành nghề sau:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư phát triển và kinh doanh nhà ở, bất động sản, các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế;

- Thi công xây lắp, tổng thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp, công trình đường dây và trạm biến thế điện;

- Tư vấn thiết kế và tổng thầu tư vấn thiết kế các dự án đầu tư xây dựng

nhà và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp;

- Quản lý, khai thác dịch vụ tổng hợp các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch;

- Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị công nghệ vật liệu xây dựng;

b) Ngành, nghề kinh doanh liên quan:

- Cho thuê văn phòng làm việc, kinh doanh kho, bãi;

- Kinh doanh dịch vụ bất động sản bao gồm môi giới, định giá, tư vấn, quảng cáo, đấu giá, quản lý, sàn giao dịch bất động sản;

- Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; đào tạo phát triển nguồn nhân lực chuyên ngành về bất động sản và xây dựng;

- Xuất nhập khẩu lao động;

- Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, du lịch, khách sạn;

c) Các ngành, nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Vốn điều lệ của HUD

Vốn điều lệ của HUD tạm tính là: **3.981 tỷ đồng** (*Ba nghìn, chín trăm tám một tỷ đồng*) theo Văn bản phê duyệt số 11798/BTC-TCĐN ngày 01/9/2011 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình hoạt động, vốn điều lệ của HUD sẽ được điều chỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 6. Chủ sở hữu đối với HUD

1. Nhà nước là chủ sở hữu của HUD. Bộ Xây dựng được phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với HUD, có địa chỉ trụ sở chính tại số 37 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 38217053

Fax: (84-4) 39762153

Website: <http://www.xaydung.gov.vn>.

Điều 7. Đại diện theo pháp luật của HUD

Tổng giám đốc HUD là người đại diện theo pháp luật của HUD.

Điều 8. Quản lý nhà nước đối với HUD

HUD chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước các cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị-xã hội trong HUD

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong HUD hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong HUD (Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh...) hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức.

3. HUD tôn trọng và đảm bảo các điều kiện cần thiết để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong HUD hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HUD

Điều 10. Quyền của HUD

1. Quyền đối với vốn và tài sản:

a) Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt đối với vốn và tài sản của HUD để kinh doanh, đầu tư, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của HUD phù hợp với quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật;

b) Quản lý, sử dụng vốn và các tài sản, nguồn lực do Hội đồng thành viên của HUD giao để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, kể cả đầu tư ra ngoài HUD theo quy định của pháp luật và điều lệ này;

c) Được Nhà nước bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm thương hiệu, các sáng chế, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi, xuất xứ, hàng hoá phù hợp với quy định của pháp luật.

d) Các quyền khác về vốn và tài sản theo quy định của pháp luật.

2. Quyền kinh doanh và tổ chức kinh doanh

a) Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh, phối hợp tổ chức sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu và đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

b) Kinh doanh những ngành, nghề, lĩnh vực quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Mở rộng phạm vi, quy mô sản xuất kinh doanh theo khả năng của HUD và nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước; phối hợp các nguồn lực, hợp tác sản xuất kinh doanh của HUD và các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết của HUD trên cơ sở thỏa thuận hoặc hợp đồng giữa các bên liên quan và phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá.

d) Tổ chức lựa chọn nhà thầu và tham gia cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

d) Sử dụng phần vốn nhà nước thu về từ cổ phần hóa; nhượng bán một phần hoặc toàn bộ vốn mà HUD đã đầu tư ở đơn vị trực thuộc, công ty con hoặc công ty liên kết theo quy định của pháp luật.

e) Quyết định các dự án đầu tư, việc góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con, công ty liên kết của HUD theo quy định của pháp luật.

g) Quyết định thuê một phần hoặc toàn bộ công ty khác; mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác.

h) Quyết định việc xây dựng và sử dụng thương hiệu của HUD trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

i) Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương và chi phí khác tại HUD trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

k) Tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động, thuê, bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, lựa chọn hình thức trả lương, thưởng đối với người lao động của HUD trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền công.

l) Quyết định việc quan hệ, hợp tác với các đối tác nước ngoài, cử đại diện làm việc tại nước ngoài; quyết định cử cán bộ, công nhân, nhân viên của HUD đi công tác, học tập, tham quan, khảo sát ở nước ngoài.

m) Có các quyền sản xuất, kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyền về tài chính:

a) Huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu của HUD; vay vốn của các tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính khác; vay vốn của các tổ chức, cá nhân và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật.

Việc huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, và không làm thay đổi hình thức sở hữu của HUD. Trường hợp HUD huy động vốn để chuyển đổi sở hữu phải được sự đồng ý của chủ sở hữu và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Việc vay vốn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và phải có ý kiến đồng ý của chủ sở hữu, của Bộ Xây dựng và thẩm định phê duyệt của Bộ Tài chính.

b) Chủ động sử dụng vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của HUD; thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ của HUD theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của Bộ tài chính và các quy định của pháp luật.

d) Hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá và các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh; phòng chống thiên tai hoặc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước mà doanh thu không đủ bù đắp cho các khoản chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này.

đ) Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm chi phí và vật tư. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của HUD, được thực hiện một lần với mức thưởng tối đa không quá mức hiệu quả của sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư và chi phí đem lại trong một năm.

e) Hưởng các chế độ ưu đãi về đầu tư và tái đầu tư theo quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền.

g) Không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần lợi nhuận thu được từ phần vốn góp vào các công ty con và doanh nghiệp khác nếu các công ty con và doanh nghiệp này đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trước khi chia lãi cho các bên góp vốn và không bị áp dụng các hình thức đánh trùng thuế (hai lần) và gộp khác.

h) Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

i) Sau khi chuyển lỗ (nếu có), trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ và hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập quỹ dự phòng tài chính, phần lợi nhuận thực hiện còn lại được phân chia và sử dụng theo quy định pháp luật. Trường hợp HUD còn nợ đến hạn phải trả mà chưa trả hết thì chỉ được tăng lương, trích thưởng cho cán bộ công nhân viên, kể cả người quản lý sau khi trả hết nợ đến hạn.

k) Được bảo lãnh, thế chấp và tín chấp cho các công ty con, công ty liên kết của HUD vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

l) Thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn đã đầu tư vào công ty con và các doanh nghiệp khác;

m) Được thu phí dịch vụ thông qua hợp đồng đối với công ty con và công ty liên kết khi HUD cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ quản lý, quảng cáo và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

n) Có các quyền về tài chính khác theo quy định của pháp luật.

4. Quyền sử dụng logo, thương hiệu của HUD:

- HUD được sử dụng thương hiệu, tên gọi, biểu tượng của mình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết được sử dụng logo,

hữu các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do HUD nắm giữ 100% vốn điều lệ;

g) Phê duyệt các phương án huy động vốn, vay, cho vay có giá trị trên mức vốn điều lệ của HUD;

h) Chấp thuận đề Hội đồng thành viên HUD quyết định:

- Đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp của HUD được nêu tại mục C của Phụ lục I kèm theo Điều lệ này;

- Việc nhượng bán, cho thuê, cầm cố, thế chấp, thanh lý đối với các tài sản có giá trị còn lại lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HUD và không vượt quá 50% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của HUD;

- Các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, thuê, cho thuê và hợp đồng khác có giá trị trên 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HUD;

- Góp vốn đầu tư vào công ty khác hiện chưa có vốn góp của HUD; thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của HUD;

- Tiếp nhận doanh nghiệp khác làm công ty con của HUD theo quy định của pháp luật.

i) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của HUD;

k) Quyết định bảo lãnh cho mỗi khoản vay của HUD có giá trị trên mức vốn điều lệ của HUD để thực hiện dự án đầu tư đã được duyệt hoặc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh theo hợp đồng đã ký kết;

l) Quyết định phương án sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của HUD hoặc phương án xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh (nếu có) theo đề nghị của Hội đồng thành viên HUD.

m) Quyết định cử thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc HUD ra nước ngoài học tập, công tác.

n) Kiểm tra, giám sát, đánh giá Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên HUD trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao.

o) Các quyền hạn và nhiệm vụ khác của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Chủ sở hữu có các nghĩa vụ sau:

a) Góp vốn đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết. Trong trường hợp không thực hiện đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết thì phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của HUD trong phạm vi số vốn điều lệ của HUD.

thương hiệu của HUD trên cơ sở hợp đồng, theo quy định của pháp luật và Quy chế sử dụng thương hiệu HUD.

- Thương hiệu của HUD có thể được định giá bằng tiền để chuyển thành vốn góp của HUD vào vốn điều lệ của các công ty con, công ty liên kết của HUD theo quy định của pháp luật.

5. Các quyền khác của HUD

a) Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên cơ sở đấu thầu hoặc theo đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước; Xây dựng, áp dụng các định mức phí, đơn giá tiền lương trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

b) HUD, công ty con của HUD được thực hiện phương thức chào hàng cạnh tranh trong mua bán hàng hóa, dịch vụ mà hàng hóa, dịch vụ đó là đầu ra của doanh nghiệp này nhưng là đầu vào của doanh nghiệp khác trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

c) Tham gia đấu thầu thực hiện các dự án thuộc ngành nghề kinh doanh chính của HUD và các công ty con khác trong tổ hợp.

Điều 11. Nghĩa vụ của HUD

1. Nghĩa vụ về vốn và tài sản

a) Bảo toàn và phát triển vốn do Nhà nước đầu tư tại HUD và vốn HUD tự huy động.

b) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của HUD trong phạm vi số tài sản của HUD.

c) Định kỳ đánh giá lại tài sản của HUD theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh

a) Sản xuất kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do HUD thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc tiêu chuẩn do Nhà nước quy định;

b) Đổi mới, hiện đại hoá công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c) Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định của pháp luật; bảo đảm quyền tham gia quản lý HUD của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính xác thực của báo cáo;

đ) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của HUD trong sản xuất, kinh doanh;

e) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

f) Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

g) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác.

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Nghĩa vụ về tài chính

a) Tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu, chi; kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư do chủ sở hữu giao; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế;

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn kinh doanh bao gồm cả phần vốn đầu tư vào các công ty con và các doanh nghiệp khác; tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao và cho thuê;

c) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của HUD;

d) Thực hiện chế độ báo cáo tài chính; công khai tài chính hàng năm và cung cấp thông tin cần thiết cho HUD và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đánh giá về hiệu quả hoạt động của HUD;

đ) Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước yêu cầu;

e) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

4. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích

a) Cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định.

b) Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng và giao lại một phần hoặc toàn bộ nhiệm vụ công ích cho công ty con thực hiện theo quy định của Nhà nước.

c) Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của HUD; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do HUD trực tiếp thực hiện và cung ứng.

d) Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo đúng chất lượng, đúng đối tượng và đúng thời gian.

e) Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU

ĐỐI VỚI HUD

Điều 12. Phân công, phân cấp thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với HUD

1. Nhà nước là chủ sở hữu của HUD. Bộ Xây dựng được phân cấp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với HUD

2. Hội đồng thành viên HUD thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với HUD.

3. Kiểm soát viên HUD:

HUD có 03 (ba) Kiểm soát viên do Bộ Xây dựng quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật. Kiểm soát viên HUD hoạt động theo quy định của pháp luật về Kiểm soát viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

4. Hội đồng thành viên HUD được Bộ Xây dựng ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với HUD theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 13. Quyền hạn và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với HUD

1. Chủ sở hữu có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Quyết định mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 05 năm, hàng năm; ngành, nghề kinh doanh và việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của HUD theo đề nghị của Hội đồng thành viên HUD;

b) Phê duyệt Điều lệ của HUD; việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của HUD theo đề nghị của Hội đồng thành viên HUD;

c) Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của HUD, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của HUD cho tổ chức, cá nhân khác;

d) Quyết định mô hình tổ chức quản lý của HUD; các hình thức và biện pháp tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu HUD theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và mức thù lao hoặc mức lương đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên HUD; thông qua đề Hội đồng thành viên HUD bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng giám đốc HUD.

e) Quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở

b) Chủ sở hữu không điều chuyển vốn đã đầu tư tại HUD cũng như không điều chuyển vốn, tài sản của HUD theo phương thức không thanh toán trừ trường hợp quyết định tổ chức lại HUD hoặc cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

c) Thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ này có liên quan đến chủ sở hữu.

d) Bảo đảm quyền tự chủ kinh doanh, tự chịu trách nhiệm của HUD; không trực tiếp can thiệp vào hoạt động kinh doanh của HUD, các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của HUD, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu quy định tại Điều 13 của Điều lệ này.

đ) Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và các quy định pháp luật khác có liên quan đến việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa chủ sở hữu và HUD.

e) Xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của HUD; chỉ rút vốn đã góp bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức khác. Việc điều chỉnh vốn dưới các hình thức khác được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

g) Chỉ rút lợi nhuận của HUD sau khi HUD có đủ nguồn thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả;.

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA HUD

Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý của HUD

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của HUD bao gồm:

- a) Hội đồng thành viên;
- b) Tổng giám đốc;
- c) Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- d) Các phòng, ban và bộ máy giúp việc.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của HUD quy định tại khoản 1 Điều này có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

Mục 1

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HUD

Điều 15. Chức năng, cơ cấu, nhiệm kỳ của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là cơ quan đại diện theo uỷ quyền của chủ sở hữu

tại HUD thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại HUD và tại các công ty do con HUD đầu tư toàn bộ vốn điều lệ và của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của HUD tại doanh nghiệp khác.

2. Hội đồng thành viên có quyền nhân danh HUD quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của HUD trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Các thành viên Hội đồng thành viên cùng chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên gây thiệt hại cho HUD và chủ sở hữu, trừ thành viên biểu quyết không tán thành; thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng thành viên HUD có 05 thành viên. Hội đồng thành viên có thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải là thành viên chuyên trách. Tổng giám đốc có thể không là thành viên của Hội đồng thành viên.

5. Nhiệm kỳ của thành viên của Hội đồng thành viên không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên HUD

Hội đồng thành viên HUD có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho HUD;

2. Trình chủ sở hữu quyết định, phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của chủ sở hữu quy định tại Điều 13 Điều lệ này;

3. Quyết định các vấn đề nêu tại điểm h) khoản 1 Điều 13 Điều lệ này sau khi được chủ sở hữu chấp thuận;

4. Quyết định việc nhượng bán, cho thuê, cầm cố, thế chấp, thanh lý các tài sản có giá trị còn lại đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HUD;

5. Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, thuê, cho thuê và hợp đồng khác có giá trị đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HUD.

6. Quyết định việc góp vốn, thay đổi tỉ lệ sở hữu của HUD trong các công ty hiện đang có vốn góp của HUD mà không làm mất quyền chi phối của HUD tại các công ty này;

7. Quyết định các phương án huy động vốn, hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc thấp hơn vốn điều lệ của HUD; bảo lãnh cho mỗi khoản vay của các đơn vị thành viên tương ứng với tỉ lệ phần vốn mà HUD đầu tư tại đơn

vị đó và tổng các khoản bảo lãnh vay vốn cho các đơn vị không vượt quá vốn điều lệ của HUD;

8. Quyết định việc xây dựng và sử dụng thương hiệu; các giải pháp phát triển thị trường và công nghệ; phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa HUD với các công ty con, công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết;

9. Quyết định phương án phối hợp kinh doanh của các doanh nghiệp trong tổ hợp công ty mẹ – công ty con thông qua việc sử dụng quyền chi phối của HUD tại các doanh nghiệp này;

10. Quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện, ban quản lý, sàn giao dịch của HUD ở trong nước và nước ngoài được nêu tại mục A và B của Phụ lục I kèm theo Điều lệ này;

11. Quyết định phương án, mô hình tổ chức quản lý các phòng, ban và bộ máy giúp việc, tổ chức kinh doanh, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ, quy hoạch, đào tạo lao động của HUD theo đề nghị của Tổng giám đốc;

12. Quyết định mức lương của Tổng giám đốc (trường hợp Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng thành viên); quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng giám đốc;

13. Phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của HUD sau khi được chủ sở hữu thông qua; báo cáo tài chính hàng năm của các đơn vị trực thuộc HUD;

14. Quyết định tiếp nhận doanh nghiệp liên kết, doanh nghiệp tự nguyện liên kết với HUD;

15. Cử người đại diện phần vốn góp của HUD tại doanh nghiệp khác (“Người đại diện”) theo đề nghị của Tổng giám đốc HUD;

16. Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty do HUD nắm 100% vốn điều lệ; chủ sở hữu cổ phần, vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của HUD;

17. Ban hành quy chế phân cấp theo từng lĩnh vực hoạt động cho Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, các đơn vị sự nghiệp và cơ sở nghiên cứu đào tạo của HUD, người đại diện phần vốn góp của HUD tại các doanh nghiệp;

18. Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

19. Tổ chức kiểm tra, giám sát Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch hội đồng thành viên, Kiểm soát viên các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do HUD nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của HUD ở doanh nghiệp khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

20. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng thành viên HUD

Thành viên Hội đồng thành viên HUD phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
2. Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý
3. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của HUD;
4. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;
5. Không là cán bộ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty con, công ty liên kết hoặc công ty tự nguyện liên kết của HUD;
6. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế Thành viên Hội đồng thành viên HUD

1. Thành viên Hội đồng thành viên HUD do Bộ Xây dựng quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, khen thưởng và kỷ luật.

2. Thành viên Hội đồng thành viên HUD bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố; trong trường hợp này Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên HUD có quyền đề nghị Bộ Xây dựng bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng thành viên.

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

c) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của HUD.

d) Để HUD lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được theo quy định hiện hành của Nhà nước, trừ trường hợp lỗ hoặc giảm tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ hoặc giảm tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận do

d) Trường hợp HUD làm vào tình trạng phá sản mà Hội đồng thành viên không yêu cầu Tổng giám đốc nộp đơn yêu cầu phá sản; HUD thuộc diện tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu mà Hội đồng thành viên không yêu cầu Tổng giám đốc tiến hành các thủ tục để tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm.

3. Thành viên Hội đồng thành viên HUD được thay thế trong những trường hợp sau đây:

- a) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;
- b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác;
- c) Bị miễn nhiệm theo quy định của khoản 2 Điều này.

Trường hợp Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên HUD bị thay thế thì trong thời hạn 60 ngày, Hội đồng thành viên HUD phải họp để đề nghị Bộ Xây dựng xem xét quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

Điều 19. Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD do HUD bổ nhiệm trong số các thành viên của Hội đồng thành viên HUD. Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc HUD.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Thay mặt Hội đồng thành viên HUD ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước đầu tư cho HUD; quản lý HUD theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD;

b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên HUD; quyết định chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên HUD hoặc lấy ý kiến của các thành viên;

c) Thay mặt Hội đồng thành viên HUD ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD;

d) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD;

đ) Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, dự án đầu tư có qui mô thuộc quyền quyết định của Hội đồng thành viên HUD hoặc trình chủ sở hữu quyết định; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của HUD để trình Bộ Xây dựng;

e) Tổ chức thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD với hình thức thích hợp và phù hợp với các Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên HUD;

g) Được uỷ quyền cho một trong số các thành viên Hội đồng thành viên HUD thực hiện một phần hoặc toàn bộ chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD khi vắng mặt;

h) Cử các thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty TNHH một thành viên do HUD nắm 100% vốn điều lệ đi công tác, học tập, giải quyết công việc ở nước ngoài;

i) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân cấp, uỷ quyền của chủ sở hữu và Hội đồng thành viên HUD.

Điều 20. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên HUD

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể, họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của HUD do Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên đề nghị.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên uỷ quyền triệu tập và chủ trì cuộc họp của Hội đồng thành viên. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 (ba) ngày.

3. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự.

4. Hội đồng thành viên thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ HUD;
- b) Quyết định phương hướng phát triển HUD;
- c) Đề nghị Bộ Xây dựng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên HUD, Kiểm soát viên HUD; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, cách chức Tổng giám đốc HUD;
- d) Tiếp nhận doanh nghiệp làm công ty con, công ty liên kết;
- đ) Phương án chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của HUD;
- e) Phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm;
- g) Tổ chức lại hoặc giải thể HUD.

5. Quyết định của Hội đồng thành viên HUD được thông qua có hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a) Khi có hơn 50% số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì quyết định theo bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch ủy quyền chủ trì cuộc họp;

b) Khi có ít nhất 75% số thành viên dự họp chấp thuận đối với các nội dung quy định tại khoản 4 Điều này;

Các thành viên Hội đồng thành viên HUD biểu quyết mọi vấn đề theo phương thức “đồng ý,” và “không đồng ý,” (không áp dụng phiếu trắng). Thành viên Hội đồng thành viên HUD có quyền bảo lưu ý kiến của mình bằng văn bản và ý kiến bảo lưu được ghi trong biên bản cuộc họp của Hội đồng thành viên HUD và được quyền kiến nghị lên chủ sở hữu.

6. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên HUD có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình nghị sự. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu (nếu có) của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

7. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên HUD thông qua và kết luận trong các cuộc họp của Hội đồng thành viên HUD phải được ghi thành biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD có tính bắt buộc thi hành đối với HUD và người đại diện phần vốn của HUD tại các doanh nghiệp khác (đối với quyết định về những vấn đề có liên quan).

8. Thành viên Hội đồng thành viên HUD có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý trong HUD, cán bộ viên chức quản lý trong các công ty con do HUD nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của HUD tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

9. Hội đồng thành viên HUD sử dụng bộ máy điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của HUD để thực hiện nhiệm vụ của mình.

10. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên HUD, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao, được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của HUD.

11. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên HUD được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài HUD trước khi quyết

định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của HUD.

Điều 21. Chế độ lương, phụ cấp, thưởng của thành viên Hội đồng thành viên HUD

1. Các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên HUD hưởng chế độ tiền lương theo năm; các thành viên không chuyên trách hưởng thù lao theo công việc, theo thời gian làm việc. Các thành viên Hội đồng thành viên hưởng chế độ thưởng theo nhiệm kỳ. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với kết quả, hiệu quả kinh doanh của HUD và kết quả hoạt động quản lý.

2. Chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng như sau:

a) Hàng tháng, các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên được tạm ứng 70% của số tiền lương tạm tính cho tháng đó; số 30% còn lại chỉ được quyết toán và chi trả vào cuối năm. Hàng năm, các thành viên Hội đồng thành viên được tạm ứng 70% tổng số tiền thưởng của năm; số 30% còn lại chỉ được quyết toán và chi trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

b) Số 30% tiền lương và tiền thưởng còn lại được chi trả cho các thành viên Hội đồng thành viên căn cứ vào quy chế Quản lý tài chính của HUD và các quy định khác của pháp luật.

Mục 2

TỔNG GIÁM ĐỐC HUD

Điều 22. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc HUD

1. Tổng giám đốc HUD là người đại diện theo Pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của HUD theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên HUD và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Tổng giám đốc HUD có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Trình Hội đồng thành viên HUD xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên HUD;

b) Tổ chức điều hành kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; kế hoạch phối hợp kinh doanh trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con HUD; công tác kiểm toán, thanh tra, bảo vệ, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị; công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD và chủ sở hữu;

c) Quyết định các vấn đề được Hội đồng thành viên HUD phân công hoặc ủy quyền;

d) Đề nghị Hội đồng thành viên HUD quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm,

cách chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng HUD; Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc HUD;

đ) Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với:

- Giám đốc các đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng thành viên HUD; Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc theo đề nghị của Giám đốc đơn vị trực thuộc;

- Các chức danh: Trưởng, phó các Phòng, Ban của HUD, Trưởng Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước, các chức danh quản lý tương đương khác của HUD;

e) Cử Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng, phó các phòng/ban, cán bộ, nhân viên HUD, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc của HUD đi công tác, học tập ở nước ngoài; tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài và Việt Nam làm việc với HUD.

g) Báo cáo Hội đồng thành viên HUD về kết quả hoạt động kinh doanh của HUD; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;

h) Được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên HUD và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

i) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và theo quyết định của Hội đồng thành viên HUD.

Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc HUD

Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
2. Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh; phải có kinh nghiệm ít nhất ba (03) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của HUD;
3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;
4. Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên HUD, Kế toán trưởng, Thủ quỹ HUD, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Tổng giám đốc HUD.

5. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thay thế, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc do Hội đồng thành viên HUD bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật sau khi được Bộ Xây dựng chấp thuận bằng văn bản. Tổng giám đốc được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ không quá 05 năm.

2. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Để HUD lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do HUD giao trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp:

- Lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Lỗ theo kế hoạch do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên;

- Lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

b) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng thành viên giao.

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực về tình hình tài chính của HUD.

d) Để HUD lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

đ) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

e) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế do Điều lệ này quy định.

3. Tổng giám đốc được thay thế trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật.

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác.

Điều 25. Chế độ lương, phụ cấp, thưởng của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc được hưởng chế độ tiền lương theo năm. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với hiệu quả kinh doanh của HUD do Hội đồng

thành viên HUD quyết định.

2. Chế độ chi trả tiền lương, thưởng của Tổng giám đốc HUD được thực hiện như quy định đối với thành viên Hội đồng thành viên HUD tại Điều 21 của Điều lệ này.

Mục 3

NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC HUD

Điều 26. Cơ chế phối hợp hoạt động giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc HUD

Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc HUD cần xây dựng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động với những nội dung chính sau:

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc;

2. Thông báo nghị quyết của Hội đồng thành viên cho Kiểm soát viên và Tổng giám đốc;

3. Các trường hợp Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng thành viên và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng thành viên;

4. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng thành viên với Tổng giám đốc;

5. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên.

6. Phối hợp hoạt động quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát giữa các thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể:

a) Kiểm tra, giám sát và đánh giá toàn diện trước, trong và sau mọi hoạt động của HUD;

b) Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc để thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng phần vốn góp của HUD đầu tư vào doanh nghiệp khác thông qua Người đại diện phần vốn của HUD và các quyền của HUD với tư cách là cổ đông, bên góp vốn trong các doanh nghiệp đó;

c) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của HUD;

d) Các nhiệm vụ khác.

7. Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Tổng giám đốc cần thường xuyên thông báo tình hình, kết quả hoạt động cho nhau.

Điều 27. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, nếu phát hiện thấy các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên không có lợi cho HUD thì Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng thành viên xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng thành viên phải xem xét đề nghị của Tổng giám đốc. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị với Chủ sở hữu.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và năm, Tổng giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh trong kỳ tới của HUD cho Hội đồng thành viên.

3. Việc phân cấp, uỷ quyền cho Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ, trách nhiệm thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng thành viên và Chủ tịch Hội đồng thành viên phải phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền tham dự hoặc cử đại diện của Hội đồng thành viên tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng thành viên do Tổng giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người đại diện Hội đồng thành viên dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp. Tổng giám đốc không là thành viên Hội đồng thành viên có thể được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng thành viên, được quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 28. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc HUD

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ HUD, quyết định của HUD trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao; Thực hiện trung thực, có trách nhiệm các quyền hạn và nhiệm vụ được giao vì lợi ích của HUD và của chủ sở hữu;

b) Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng vốn và tài sản của HUD thu lợi riêng cho bản thân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; không được đem tài sản của HUD cho người khác; không được tiết lộ bí mật của HUD trong thời gian đang thực hiện chức trách của mình và trong thời hạn tối thiểu 03 năm sau khi thôi làm Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc, trừ trường hợp được Hội đồng thành viên chấp thuận;

c) Không được để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh kế toán trưởng, thủ quỹ tại HUD; phải thông báo cho người bổ nhiệm, người ký hợp đồng thuê Tổng giám đốc về các hợp đồng kinh tế, lao

động, dân sự của HUD ký kết với vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc;

Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc không được ký kết hợp đồng đó; nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc phải bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Khi HUD không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, thì Tổng giám đốc phải báo cáo Hội đồng thành viên tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính của HUD cho tất cả chủ nợ biết. Khi trường hợp này xảy ra, Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động có liên quan của HUD;

đ) Khi HUD không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại điểm d khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ;

e) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc vi phạm Điều lệ, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho HUD và chủ sở hữu thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

2. Các thành viên Hội đồng thành viên HUD phải cùng chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên, kết quả và hiệu quả hoạt động của HUD trừ thành viên biểu quyết không tán thành quyết định này.

3. Tổng giám đốc HUD chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên HUD và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của HUD, về thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao. Trường hợp điều hành HUD không đạt chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh được giao hoặc không đảm bảo lương tối thiểu cho người lao động, để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các quy định khác do Nhà nước quy định thì sẽ không được thưởng hoặc bị miễn nhiệm trước thời hạn và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc HUD thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình mà dẫn đến một trong các vi phạm sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả mà Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc không được thưởng, không được nâng lương, bị hạ lương hoặc bị miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng, đồng thời phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật:

a) Để HUD lỗ;

b) Để mất vốn chủ sở hữu;

c) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;

d) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động ở HUD theo quy định của pháp luật về lao động;

đ) Để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định;

e) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

5. Trường hợp HUD lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng giám đốc không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Tổng giám đốc không nộp đơn mà Hội đồng thành viên không yêu cầu Tổng giám đốc nộp đơn phá sản thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm.

6. Trường hợp HUD thuộc diện tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc bị miễn nhiệm.

Điều 29. Hợp đồng, giao dịch của HUD với những người có liên quan

Hợp đồng, giao dịch của HUD với những người có liên quan thực hiện theo quy định của Điều 75 Luật Doanh nghiệp.

Mục 4

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 30. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

1. HUD có các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng giám đốc.

2. Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành HUD theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Kế toán trưởng giúp Tổng giám đốc tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của HUD; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính tại HUD theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Quyền hạn và trách nhiệm của Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Chế độ lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng của Phó tổng giám

độc, Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên HUD quyết định theo đề nghị của Tổng giám đốc phù hợp với quy định pháp luật.

5. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm với thời hạn tối đa là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 31. Bộ máy giúp việc

1. Bộ máy giúp việc gồm các Phòng/Ban chuyên môn, nghiệp vụ (sau đây gọi chung là các Phòng/Ban tham mưu) có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành HUD cũng như trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, của cổ đông, của thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác.

2. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng/Ban tham mưu do Tổng giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

3. Trong quá trình hoạt động, Tổng giám đốc có quyền đề nghị Hội đồng thành viên HUD thay đổi cơ cấu tổ chức, biên chế bộ máy, số lượng của các Phòng/Ban chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh của HUD và quy định của pháp luật.

Mục 5

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THAM GIA QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG HUD

Điều 32. Hình thức tham gia quản lý doanh nghiệp của người lao động

Người lao động trong HUD tham gia quản lý doanh nghiệp thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức các cấp của HUD.
2. Tổ chức Công đoàn HUD.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Nội dung tham gia quản lý của người lao động

Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau đây:

1. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh, sắp xếp lại sản xuất HUD.
2. Phương án cổ phần hóa, đa dạng hóa sở hữu HUD.

3. Các nội quy, quy chế của HUD liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

4. Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của HUD.

5. Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

6. Thông qua Đại hội đại biểu công nhân viên chức và tổ chức Công đoàn, người lao động có quyền thảo luận và biểu quyết quyết định các vấn đề sau đây:

a) Nội dung hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung thỏa ước lao động tập thể để đại diện tập thể người lao động ký kết với Tổng giám đốc.

b) Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của HUD có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với quy định của Nhà nước.

c) Đánh giá kết quả hoạt động và chương trình hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

d) Bầu Ban thanh tra nhân dân.

Chương V

QUAN HỆ GIỮA HUD VỚI ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Mục 1

QUẢN LÝ VỐN CỦA HUD ĐẦU TƯ Ở DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 34. Vốn do HUD đầu tư ở doanh nghiệp khác

Vốn do HUD đầu tư ở doanh nghiệp khác là các loại vốn dưới đây:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của HUD đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác.

2. Vốn do HUD hoặc ngân sách nhà nước đầu tư, góp vào doanh nghiệp khác giao cho HUD quản lý.

3. Vốn do HUD vay để đầu tư.

4. Vốn tái đầu tư từ lợi tức được chia.

5. Các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của HUD trong quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác

1. Hội đồng thành viên HUD thực hiện các quyền và nghĩa vụ của:

a) Chủ sở hữu tại các công ty con do HUD sở hữu 100% vốn điều lệ;

b) Chủ sở hữu cổ phần, vốn góp tại công ty con, công ty liên kết là công ty cổ phần, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty TNHH hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của HUD trong quản lý cổ phần, vốn góp tại công ty con, công ty liên kết do Hội đồng thành viên HUD thực hiện bao gồm các nội dung sau đây:

a) Quyết định đầu tư, góp vốn; tăng, giảm vốn đầu tư hoặc cổ phần, vốn góp theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ của công ty mà HUD có cổ phần, vốn góp;

b) Quyết định cử, thay thế, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Người đại diện, Kiểm soát viên của HUD tại công ty con, công ty liên kết; giới thiệu Người đại diện ứng cử vào Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác của các công ty có vốn góp, cổ phần của HUD phù hợp với các quy định tại Điều lệ của công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài;

c) Quyết định giao số cổ phần, vốn góp tương ứng với số phiếu biểu quyết cho từng Người đại diện tại công ty con là công ty cổ phần;

d) Yêu cầu Người đại diện của HUD thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế quản lý người đại diện của HUD do Hội đồng thành viên HUD ban hành;

đ) Giải quyết kịp thời những đề nghị của Người đại diện;

e) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp ở các công ty con, công ty liên kết. Phần vốn thu về, kể cả lãi được chia do HUD quyết định sử dụng để phục vụ cho các mục tiêu đầu tư, kinh doanh của HUD theo quy định của Điều lệ này. Trường hợp tổ chức lại HUD thì việc quản lý phần vốn góp, cổ phần này thực hiện theo quy định của HUD;

g) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn của HUD và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của HUD tại các công ty con, công ty liên kết;

h) Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, điều lệ của công ty con, điều lệ của công ty liên kết và Quy chế quản lý người đại diện của HUD.

Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện phần vốn góp của HUD ở các doanh nghiệp khác

1. Người được Hội đồng thành viên HUD cử làm Người đại diện phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và phải là người của HUD hoặc đơn vị thành viên của HUD;

b) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

c) Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;

d) Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ để đảm đương nhiệm vụ;

đ) Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;

e) Có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp có cổ phần hoặc vốn góp của HUD, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. Đối với người trực tiếp quản lý phần vốn góp của HUD tại công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài, ngoài trình độ chuyên môn quy định tại điểm này phải có trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc trực tiếp với đối tác nước ngoài trong doanh nghiệp không cần phiên dịch;

g) Không là bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của các thành viên Hội đồng thành viên HUD, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị và Giám đốc của doanh nghiệp có vốn góp của HUD mà người đó được giao làm người đại diện phần vốn góp.

h) Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn góp của HUD mà người đó được cử trực tiếp quản lý, trừ trường hợp có cổ phần được mua ưu đãi khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

2. Người đại diện tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có cổ phần hoặc vốn góp của HUD phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn của HUD

1. Đại diện cho HUD thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên góp vốn, bên liên doanh tại công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác. Trường hợp HUD nắm giữ cổ phần hoặc vốn góp chi phối của công ty con, thì Người đại diện sử dụng quyền chi phối để định hướng công ty con thực hiện mục tiêu chiến lược và những vấn đề quan trọng khác do HUD giao.

2. Tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành của công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác theo đề cử của Hội đồng thành viên HUD và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và theo yêu cầu của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc HUD. Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện cổ phần, vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho HUD thì phải chịu trách nhiệm về sai phạm và bồi thường thiệt hại vật chất theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của HUD.

4. Thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng thành viên HUD giao. Xin ý kiến Hội đồng thành viên HUD bằng văn bản trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty con, công ty liên kết đối với các vấn đề quan trọng theo Quy chế quản lý người đại diện của HUD.

5. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên HUD trong việc quản lý cổ phần, vốn góp, hiệu quả sử dụng vốn góp của HUD tại công ty con, công ty liên kết và việc thực hiện nhiệm vụ do HUD giao.

6. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Điều lệ của doanh nghiệp được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp của HUD và Quy chế quản lý người đại diện của HUD.

Điều 38. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện

1. Tiền lương, phụ cấp, thưởng và quyền lợi của Người đại diện phần vốn góp của HUD ở doanh nghiệp khác do HUD chi trả hoặc doanh nghiệp đó chi trả theo quy định của Pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp.

2. Người đại diện phần vốn HUD tại doanh nghiệp khác là thành viên chuyên trách trong ban quản lý, điều hành hoặc là người lao động doanh nghiệp khác được hưởng lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định tại điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp đó trả. Ngoài ra còn được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do HUD chi trả theo quy định. Nguồn phụ cấp người đại diện được lấy từ lợi nhuận được chia từ vốn của HUD gộp vào doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện là thành viên kiêm nhiệm không tham gia chuyển trách trong ban quản lý, điều hành doanh nghiệp khác thì tiền lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định do HUD chi trả. Ngoài ra còn được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do HUD chi trả theo quy định.

Trường hợp Người đại diện được các doanh nghiệp khác trả thù lao thì Người đại diện có trách nhiệm nộp các khoản thù lao trên cho HUD.

4. Người đại diện khi được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của công ty cổ phần (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản cho HUD. HUD quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần Người đại diện được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện. Phần còn lại thuộc quyền mua của HUD.

Trường hợp Người đại diện được cử làm đại diện HUD tại nhiều đơn vị, thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại 01 đơn vị. Người đại diện phần vốn HUD tại công ty cổ phần có trách nhiệm chuyển phần quyền mua cổ phần còn lại cho HUD.

Trường hợp người đại diện phần vốn HUD tại doanh nghiệp khác không

báo cáo về việc được quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi tại công ty cổ phần thì bị xem xét miễn nhiệm tư cách đại diện phần vốn HUD tại doanh nghiệp khác và phải chuyển nhượng lại cho HUD số cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi chênh lệch vượt quá mức được mua theo quy định trên theo giá được mua tại thời điểm phát hành. Trường hợp người đại diện phần vốn HUD tại doanh nghiệp khác đã bán cổ phiếu này thì phải nộp lại cho HUD phần chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu theo giá thị trường tại thời điểm bán với giá mua và chi phí (nếu có).

5. Được HUD bố trí công tác khác khi thôi không làm Người đại diện.

Mục 2

QUAN HỆ GIỮA HUD VỚI ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 39. Quan hệ giữa HUD với các đơn vị trực thuộc

Đơn vị trực thuộc của HUD hoạt động theo chế độ phân cấp hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức và nhân sự được quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị trực thuộc do Tổng giám đốc HUD xây dựng và trình Hội đồng thành viên HUD phê duyệt. HUD chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh của các đơn vị trực thuộc.

Điều 40. Quan hệ giữa HUD và công ty con do HUD nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. HUD thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau đây của chủ sở hữu đối với các công ty con do HUD nắm giữ 100% vốn điều lệ:

a) Quyết định mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm, hàng năm; bổ sung ngành, nghề kinh doanh; phê duyệt điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

b) Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ công ty cho tổ chức, cá nhân khác sau khi được Hội đồng thành viên HUD chấp thuận. Việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Điều lệ công ty đó.

c) Quyết định mô hình tổ chức quản lý, cơ cấu quản lý; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của các thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên; thông qua đề nghị của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Tổng giám

đốc/Giám đốc công ty.

d) Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng theo phân cấp tại Quy chế quản lý tài chính của HUD và theo Điều lệ này.

đ) Quyết định việc thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của các công ty con do HUD nắm 100% vốn điều lệ, các đơn vị trực thuộc, các chi nhánh và văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước của các công ty đó;

e) Quyết định việc góp vốn đầu tư vào công ty khác; thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của công ty;

g) Cử thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Kiểm soát viên công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc của công ty đi công tác, học tập ở nước ngoài.

h) Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý theo điều lệ của công ty.

i) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của công ty và quyết định phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ theo đề nghị của công ty.

k) Quyết định các hình thức và biện pháp tổ chức lại công ty sau khi được HUD chấp thuận và tuân theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và điều lệ của công ty.

l) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại điều lệ của công ty không trái với Điều lệ này.

2. Hội đồng thành viên HUD thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con do HUD sở hữu 100% vốn điều lệ. Tổng giám đốc HUD và bộ máy giúp việc giúp Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con này.

3. Công ty con do HUD sở hữu 100% vốn điều lệ thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Được HUD giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế, cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của HUD theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên.

b) Có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận chung trong Tổ hợp công ty mẹ – công ty con; các cam kết hợp đồng kinh tế với HUD và các công ty con, công ty liên kết và công ty tự nguyện liên kết khác; triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp thuộc thẩm quyền của HUD đối với công ty; có trách nhiệm tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh với HUD và các công ty con, công ty liên kết và công ty tự nguyện liên kết khác.

Điều 41. Quan hệ giữa HUD với các công ty con do HUD nắm giữ quyền chi phối khác

1. Công ty con do HUD nắm giữ quyền chi phối khác gồm công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty ở nước ngoài do HUD nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối hoặc nắm giữ quyền chi phối được thành lập, tổ chức và hoạt động theo pháp luật về loại hình công ty đó.

2. HUD thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên, bên liên doanh, bên góp vốn chi phối tại công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty đó.

3. HUD quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở công ty con thông qua Người đại diện theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế quản lý người đại diện của HUD.

4. HUD có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của Người đại diện;

b) Giao nhiệm vụ và yêu cầu Người đại diện xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại công ty con; yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty con; báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của HUD;

c) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các công ty con; giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào các công ty con; thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của HUD ở các công ty con;

d) Yêu cầu Người đại diện theo pháp luật của công ty con cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết như quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con HUD;

đ) Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, điều lệ của công ty con và Quy chế quản lý người đại diện của HUD.

5. Công ty con của HUD thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo định hướng của HUD; tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với HUD và các đơn vị thành viên khác của HUD;

b) Được HUD cung cấp thông tin, hướng dẫn nghiệp vụ; tham gia các cuộc họp sơ kết, tổng kết của HUD; thực hiện các quy định, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và các hướng dẫn có liên quan do HUD và Nhà nước ban hành.

Điều 42. Quan hệ giữa HUD với công ty liên kết

1. HUD thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty liên kết theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ công ty liên kết, thỏa thuận liên kết, quy chế quản lý Người đại diện của HUD và theo quy định có liên quan của Điều lệ này.

2. HUD quan hệ với công ty liên kết thông qua các hợp đồng thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

Điều 43. Quan hệ giữa HUD với công ty tự nguyện liên kết

1. Công ty tự nguyện liên kết bao gồm các công ty ở trong nước và các công ty ở nước ngoài, là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của HUD nhưng tự nguyện liên kết với HUD trên cơ sở thỏa thuận hoặc hợp đồng liên kết.

2. Công ty tự nguyện liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với HUD và các đơn vị thành viên khác của HUD theo thỏa thuận hoặc hợp đồng về: định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; phối hợp các hoạt động trong kinh doanh; sử dụng thương hiệu chung của HUD và các hoạt động khác.

3. HUD quyết định việc cử người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của HUD đối với công ty tự nguyện tham gia liên kết với HUD.

Điều 44. Quan hệ giữa HUD với các đơn vị sự nghiệp

1. Các đơn vị sự nghiệp do HUD đầu tư thành lập, được chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

2. HUD thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này và Điều lệ của đơn vị sự nghiệp đó.

Chương VI

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA HUD

Điều 45. Vốn, tài sản và các quỹ

1. Vốn của HUD bao gồm vốn do chủ sở hữu đầu tư tại HUD, vốn do HUD tự huy động và các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

2. Vốn chủ sở hữu đầu tư tại HUD bao gồm: vốn Nhà nước cấp và vốn tự bổ sung từ lợi nhuận sau thuế.

3. Giá trị quyền sử dụng đất được tính vào vốn của HUD theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Vốn điều lệ của HUD là số vốn mà HUD đầu tư hoặc nhận chuyển giao và ghi trong Điều lệ, bao gồm: vốn tại HUD, đơn vị trực thuộc, vốn HUD đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết.

5. HUD được quyền đầu tư, điều chỉnh vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết căn cứ vào nhu cầu và hiệu quả kinh doanh theo quy định của pháp luật.

6. Các quỹ của HUD bao gồm: quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ phát triển khoa học và công nghệ, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Điều chỉnh vốn điều lệ

1. Trong quá trình hoạt động, vốn điều lệ của HUD có thể tăng lên từ các nguồn sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế của HUD được bổ sung vào vốn điều lệ;
- b) Vốn do chủ sở hữu đầu tư bổ sung cho HUD;
- c) Chủ sở hữu giao, ủy quyền cho HUD thực hiện chức năng chủ sở hữu một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của một doanh nghiệp khác tham gia làm công ty con, công ty liên kết của HUD;
- d) Các nguồn vốn hợp lệ khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của HUD do Hội đồng thành viên HUD quyết định sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính theo đề nghị của Hội đồng thành viên HUD.

3. Khi tăng vốn điều lệ, HUD phải tiến hành điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối kế toán, công bố vốn điều lệ và thực hiện các thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ theo quy định.

Điều 47. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của HUD

1. Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành của HUD được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của HUD do Hội đồng thành viên HUD quyết định ban hành sau khi được sự chấp thuận bằng văn bản của HUD. Quy chế quản lý tài chính của HUD phải có những nội dung chính sau đây:

- a) Cơ chế quản lý và sử dụng vốn.
- b) Cơ chế quản lý và sử dụng tài sản.
- c) Cơ chế quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh của HUD.
- d) Cơ chế phân phối lợi nhuận; các quỹ và mục đích sử dụng các quỹ của HUD.
- đ) Cơ chế quản lý kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.
- e) Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong việc quản lý tài chính HUD.

g) Mọi quan hệ về tài chính giữa HUD với các đơn vị trực thuộc, các công ty con và công ty liên kết.

2. Quy chế quản lý tài chính của HUD được xây dựng dựa trên các nguyên tắc quản lý tài chính, quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 48. Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán và thống kê

1. Năm tài chính của HUD bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên được tính từ ngày HUD được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm đó.

2. HUD phải gửi các báo cáo tài chính cho chủ sở hữu để thông qua và gửi tới cơ quan quản lý có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. HUD thực hiện xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm theo quy định của Nhà nước và các hướng dẫn của chủ sở hữu.

4. Hội đồng thành viên HUD quyết định kế hoạch tài chính của HUD và báo cáo chủ sở hữu làm căn cứ để giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng thành viên HUD.

5. HUD tổ chức và thực hiện công tác kiểm toán theo quy định của Bộ Tài chính nhằm phục vụ cho công tác điều hành và giám sát của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên HUD.

6. Cuối kỳ kế toán (quý, năm) HUD có trách nhiệm lập báo cáo tài chính theo chế độ quy định hiện hành về tài chính của Bộ Tài chính, các quy định pháp luật và Điều lệ này.

7. Hội đồng thành viên HUD phê duyệt các báo cáo tài chính thuộc thẩm quyền trên cơ sở những số liệu, tài liệu được cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện.

8. HUD phải thực hiện công tác kế toán, thống kê, công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, ĐA DẠNG HÓA SỞ HỮU HUD

Điều 49. Tổ chức lại HUD

1. Các hình thức tổ chức lại HUD bao gồm: sáp nhập, hợp nhất, chia, tách và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc tổ chức lại HUD do Hội đồng thành viên HUD đề nghị Hội đồng thành viên HUD xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 50. Đa dạng hóa sở hữu HUD

1. HUD thực hiện chuyển đổi hình thức pháp lý trong trường hợp có quyết định của Hội đồng thành viên HUD sau khi Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

2. Trình tự, thủ tục chuyển đổi HUD thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật tương ứng với hình thức chuyển đổi.

Điều 51. Giải thể HUD

1. HUD giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Theo quyết định của chủ sở hữu;

b) HUD không thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và không thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do HUD giao phù hợp với quy định của pháp luật sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết;

c) Kinh doanh thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thành viên của HUD có quyền quyết định giải thể HUD sau khi được chủ sở hữu cho phép. Trình tự, thủ tục giải thể HUD được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 52. Phá sản HUD

Trong trường hợp HUD mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn phải trả thì xử lý theo quy định của pháp luật về phá sản.

Chương VIII

SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA HUD

Điều 53. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ

1. Định kỳ hàng quý, năm, HUD có trách nhiệm gửi cho Bộ Xây dựng và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan các báo cáo theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp đột xuất, các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước có thẩm quyền có quyền yêu cầu (bằng văn bản) HUD cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyền quản lý nhà nước và quyền của chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Ngoài việc yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho các cuộc họp

thường kỳ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên HUD có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc cán bộ nhân viên của HUD cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên HUD.

3. Tổng giám đốc HUD là người chịu trách nhiệm tổ chức:

a) Chuẩn bị nội dung báo cáo để Hội đồng thành viên HUD thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

b) Lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của HUD theo quy định của HUD và của pháp luật.

4. Người lao động trong HUD có quyền tìm hiểu thông tin về HUD thông qua Đại hội công nhân, viên chức và Ban thanh tra nhân dân của HUD.

Điều 54. Công khai thông tin

1. Tổng giám đốc HUD là người quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của HUD. Các đơn vị trực thuộc, các ban, phòng và bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của HUD chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quy định của HUD.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo quy định của HUD và của pháp luật.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Tổng giám đốc HUD là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương IX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HUD

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ của HUD được giải quyết theo nguyên tắc hòa giải căn cứ theo các quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Trường hợp giải quyết tranh chấp theo nguyên tắc hòa giải không được các bên chấp thuận, thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa ra các cơ quan có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp để giải quyết.

Điều 56. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng thành viên HUD có quyền kiến nghị Hội đồng thành viên HUD về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Chương X
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 57. Hiệu lực và phạm vi thi hành

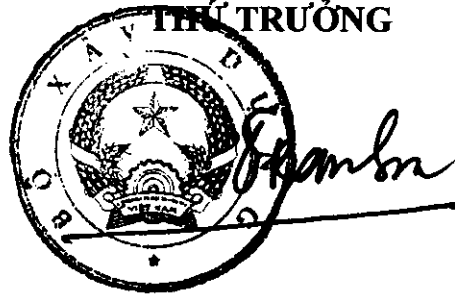
1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của HUD. Tất cả các cá nhân, các đơn vị trực thuộc, các công ty con và các đơn vị sự nghiệp và người đại diện của HUD tại các đơn vị thành viên có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

3. Các đơn vị trực thuộc HUD, các công ty con, các đơn vị sự nghiệp của HUD căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình và Điều lệ này để xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc, các công ty con, các đơn vị sự nghiệp không được trái với Điều lệ này.

4. Trong trường hợp pháp luật hiện hành có thay đổi dẫn đến mâu thuẫn với những quy định tại Điều lệ này thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Văn Sơn

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CỦA HUD
TẠI THỜI ĐIỂM PHÊ DUYỆT ĐIỀU LỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1045/QĐ-BXD ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

A. CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA HUD

1. Văn phòng đại diện HUD tại thành phố Hồ Chí Minh.
2. Chi nhánh - Sàn giao dịch bất động sản tại thành phố Hà Nội.
3. Chi nhánh - Sàn giao dịch bất động sản phía Nam tại thành phố Hồ Chí Minh.

B. CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Ban quản lý dự án số 1, trụ sở tại thành phố Hà Nội.
2. Ban quản lý dự án số 2, trụ sở tại thành phố Hà Nội.
3. Ban quản lý dự án số 4, trụ sở tại thành phố Hà Nội.
4. Ban quản lý dự án số 5, trụ sở tại tỉnh Quảng Ngãi.
5. Ban quản lý dự án số 6, trụ sở tại tỉnh Khánh Hòa.
6. Ban quản lý dự án số 8, trụ sở tại tỉnh Bình Dương.
7. Ban quản lý dự án số 9, trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh.
8. Ban quản lý dự án số 10, trụ sở tại tỉnh Kiên Giang.
9. Ban quản lý dự án số 11, trụ sở tại thành phố Hà Nội.
10. Ban quản lý dự án số 12, trụ sở tại thành phố Hà Nội.
11. Ban quản lý dự án xây dựng công trình HUD TOWER, trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON CỦA HUD TẠI THỜI ĐIỂM PHÊ DUYỆT ĐIỀU LỆ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1045/QĐ-BXD ngày 15 tháng 11
năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

I. CÔNG TY CON DO HUD SỞ HỮU 100% VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển nhà Kiên Giang, trụ sở chính tại Kiên Giang.

2. Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu đô thị, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

II. CÔNG TY DO HUD SỞ HỮU TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD1, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

2. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà HUD2, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

3. Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD3, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

4. Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4, trụ sở chính tại tỉnh Thanh Hoá.

5. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

6. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD8, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

7. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị số 9, trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh.

8. Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển bất động sản HUDLAND, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

9. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà đô thị và khu thể thao giải trí, trụ sở tại thành phố Hà Nội.

10. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị Nha Trang, trụ sở tại tỉnh Khánh Hòa.

11. Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng đô thị Việt Nam, trụ sở tại thành phố Hà Nội.

12. Công ty cổ phần Xi măng Sông Thao, trụ sở chính tại tỉnh Phú Thọ.

13. Công ty cổ phần Xi măng Đô Lương, trụ sở tại tỉnh Nghệ An.

14. Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD.ICC, trụ sở tại tỉnh Phú Thọ.

15. Công ty cổ phần Đầu tư Tam Đảo, trụ sở chính tại tỉnh Vĩnh Phúc.

16. Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng HUD.CIC, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

17. Công ty cổ phần Phát triển nhà xã hội HUD.VN, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Phụ lục III

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA HUD TẠI THỜI ĐIỂM PHÊ DUYỆT ĐIỀU LỆ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1045 /QĐ-BXD ngày 15 tháng 11
năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

1. Công ty liên doanh JANADECO, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.
2. Công ty liên doanh VINAPON, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.
3. Công ty cổ phần TASCOT, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.
4. Công ty cổ phần Khách sạn và du lịch Bảo Việt, trụ sở chính tại tỉnh Bình Thuận.
5. Công ty cổ phần Sài Gòn Rạch Giá, trụ sở chính tại tỉnh Kiên Giang.
6. Công ty cổ phần Phát triển nhà và đô thị Phú Quốc, trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh.
7. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng Phú Quốc, trụ sở chính tại tỉnh Kiên Giang.
8. Quỹ đầu tư Việt Nam, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội./

MỤC LỤC

Chương I	1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Giải thích từ ngữ	1
Điều 2. Tên và trụ sở chính của HUD	2
Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân của HUD	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh	3
Điều 5. Vốn điều lệ của HUD	4
Điều 6. Chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu của HUD	4
Điều 7. Đại diện theo pháp luật của HUD	4
Điều 8. Quản lý nhà nước đối với HUD	4
Điều 9. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị-xã hội trong HUD	5
Chương II	5
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HUD	5
Điều 10. Quyền của HUD	5
Điều 11. Nghĩa vụ của HUD	8
Chương III	10
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI HUD	10
Điều 12. Phân công, phân cấp thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với HUD	10
Điều 13. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên HUD đối với HUD	
Chương IV	12
TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA HUD	12
Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý của HUD	12
Mục 1	12
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HUD	12
Điều 15. Chức năng và cơ cấu của Hội đồng thành viên HUD	12
Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên HUD	13
Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng thành viên HUD	15
Điều 18. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế Thành viên Hội đồng thành viên HUD	15
Điều 19. Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD	16
Điều 20. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên HUD	17
Điều 21. Chế độ lương, phụ cấp, thưởng của thành viên Hội đồng thành viên HUD	19
Mục 2	19
TỔNG GIÁM ĐỐC HUD	19
Điều 22. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc HUD	19
Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc HUD	22
Điều 24. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thay thế, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc	20
Điều 25. Chế độ lương, phụ cấp, thưởng của Tổng giám đốc	21
Mục 3	22
NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA	22
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC HUD	22
Điều 26. Cơ chế phối hợp hoạt động giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc HUD	22
Điều 27. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành	23
Điều 28. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc HUD	23

Điều 29. Hợp đồng, giao dịch của HUD với những người có liên quan:	25
Mục 4	25
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC	25
Điều 30. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	25
Điều 31. Bộ máy giúp việc	26
Mục 5	26
HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THAM GIA QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG HUD	26
Điều 32. Hình thức tham gia quản lý doanh nghiệp của người lao động	26
Điều 33. Nội dung tham gia quản lý của người lao động	26
Chương V	27
QUAN HỆ GIỮA HUD VỚI ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT	27
Mục 1	27
QUẢN LÝ VỐN CỦA HUD ĐẦU TƯ Ở DOANH NGHIỆP KHÁC	27
Điều 34. Vốn do HUD đầu tư ở doanh nghiệp khác	27
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của HUD trong quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác	28
Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện phần vốn góp của HUD ở các doanh nghiệp khác	28
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện	29
Điều 38. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của Người đại diện	30
Mục 2	31
QUAN HỆ GIỮA HUD VỚI ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT	31
Điều 39. Quan hệ giữa HUD với các đơn vị trực thuộc	31
Điều 40. Quan hệ giữa HUD và công ty con do HUD nắm giữ 100% vốn điều lệ	31
Điều 41. Quan hệ giữa HUD với các công ty con do HUD nắm giữ quyền chi phối khác	33
Điều 42. Quan hệ giữa HUD với công ty liên kết	34
Điều 43. Quan hệ giữa HUD với công ty tự nguyện liên kết	34
Điều 44. Quan hệ giữa HUD với các đơn vị sự nghiệp	34
Chương VI	34
CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA HUD	34
Điều 45. Vốn, tài sản và các quỹ	34
Điều 46. Điều chỉnh vốn điều lệ	35
Điều 47. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành, phân phối lợi nhuận của HUD	35
Điều 48. Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán và thống kê	36
Chương VII	36
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, ĐA DẠNG HÓA SỞ HỮU HUD	36
Điều 49. Tổ chức lại HUD	36
Điều 50. Đa dạng hóa sở hữu HUD	37
Điều 51. Giải thể HUD	37
Điều 52. Phá sản HUD	37
Chương VIII	37
SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA HUD	37
Điều 53. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ	37
Điều 54. Công khai thông tin	38
Chương IX	38

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT	
ĐỘNG CỦA HUD	38
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	38
Điều 56. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ	38
Chương X	39
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	39
Điều 57. Hiệu lực và phạm vi thi hành	39